

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị V, sinh năm 1968; trú tại: Số nhà 6, tổ 1, Đường N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Phùng Đình T, sinh năm 1977; trú tại: Khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Mai Thị V và ông Phùng Đình T thống nhất xác nhận:

Ngày 30/12/2019, ông Phùng Đình T có vay của bà Mai Thị V số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), hẹn trả tiền vào tháng 4 năm 2020, khoản vay không có lãi suất. Ngày 06/5/2021 tại phiên hoà giải, ông T đã trả cho bà V 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Ông T còn nợ bà V số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bà V tự nguyện không đề nghị ông T phải trả lãi suất đối với khoản vay trên.

2.2. Bà Mai Thị V và ông Phùng Đình T thống nhất thỏa thuận ông T trả nợ cho bà V theo lộ trình như sau:

- Ngày 05/7/2021 ông Phùng Đình T trả cho bà Mai Thị V 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Ngày 05/8/2021 ông Phùng Đình T trả cho bà Mai Thị V toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Trường hợp ông T chậm trả tiền theo kỳ hạn hai bên đã thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Ông Phùng Đình T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bà Mai Thị V 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001517 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân